

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK ĐOÀ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17-6-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOÀ, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp

Bà Nguyễn Thị Chín

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Thạch - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12-5-2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị C; địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Ninh Văn T; địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn là chị Lương Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Ninh Văn T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định vào ngày 13-11-2015. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại hai bên cũng không chung sống với nhau. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ninh Văn T.

Về con: Chị và anh Ninh Văn T có hai con là cháu Ninh Tiến Đ, sinh ngày 14-10-2013 và Ninh Tiến T1, sinh ngày 10-2-2019. Từ khi vợ chồng không chung sống cùng nhau nữa, cho đến nay cháu Đ, cháu T1 ở với chị và nguyện vọng của cháu Đ cũng mong muốn được tiếp tục sống với chị. Do vậy, chị đề nghị Tòa án giao hai con Ninh Tiến Đ và Ninh Tiến T1 cho chị tiếp tục chăm

sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; chị không yêu cầu anh Ninh Văn T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì chị đủ điều kiện kinh tế nuôi con.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để triệu tập anh Ninh Văn T đến Tòa án để cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Ninh Văn T đều vắng mặt, cũng không gửi văn bản nêu ý kiến, không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.
- Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do.

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; quyết định chị Lương Thị C ly hôn với anh Ninh Văn T; giao hai con của chị Lương Thị C và anh Ninh Văn T là cháu Ninh Tiến Đ, sinh ngày 14-10-2013 và Ninh Tiến T1, sinh ngày 10-2-2019 cho chị C tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; không giải quyết về vấn đề cấp dưỡng, tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản do đương sự không yêu cầu; buộc chị Lương Thị C phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:*

Tại phiên tòa, bị đơn là anh Ninh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt. Nguyên đơn là chị Lương Thị C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Lương Thị C và anh Ninh Văn T.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện chị Lương Thị C và anh Ninh Văn T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2015, quyền số 01/2015 ngày 13 tháng 11 năm 2015.

Như vậy, hôn nhân giữa chị Lương Thị C và anh Ninh Văn T là hợp pháp.

Chị Lương Thị C khởi kiện và cho rằng, quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung; hiện tại, vợ chồng cũng không còn chung sống với nhau; chị nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ninh Văn T.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không giao nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn thể hiện không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân, không có nhu cầu, nguyện vọng, thiện chí hòa giải hàn gắn, đoàn tụ.

Tại “*Biên bản xác minh*” do Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa lập ngày 16-12-2024, Thôn T, xã H, huyện Đ cũng xác nhận vợ chồng chị C và anh T hiện tại không còn chung sống với nhau.

Các tình tiết, sự kiện nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của chị C và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; do đó, việc chị C yêu cầu ly hôn với anh T là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Chị C và anh T có hai con là cháu Ninh Tiến Đ, sinh ngày 14-10-2013 và Ninh Tiến T1, sinh ngày 10-2-2019.

Hiện tại cháu Đ và cháu T1 đều do chị C chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, phát triển bình thường, khỏe mạnh, được học hành đầy đủ và chị C cũng đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con; cháu Đ cũng có nguyện vọng được sống với mẹ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T không có văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy, thực tế cháu Đ và cháu T1 đều đang sống cùng chị C, đã quen với điều kiện, môi trường sống và được chị C chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của các con. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Ninh Tiến Đ, và Ninh Tiến T1 cho chị C trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng như hiện nay để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con; đồng thời, ghi nhận sự tự nguyện của chị C về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung*: Do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Từ những nhận định và đánh giá trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, quyết định chị C được ly hôn với anh T; giao cho chị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ninh Tiến Đ, sinh ngày 14-10-2013 và Ninh Tiến T1, sinh ngày 10-2-2019;

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị C.

- Về hôn nhân: Chị Lương Thị C được ly hôn với anh Ninh Văn T.

- Về con: Giao hai con chung là cháu Ninh Tiến Đ, sinh ngày 14-10-2013 và Ninh Tiến T1, sinh ngày 10-2-2019 cho chị Lương Thị C trực tiếp chăm sóc,

giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động, bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự và không có tài sản để tự nuôi mình.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí:

Buộc chị Lương Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0010714 ngày 5 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Chị Lương Thị C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Long

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đak Đoa;
- Chi cục THADS huyện Đak Đoa;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (GCNKH cấp số 43/2015, quyền số 01/2015 ngày 13-11-2015;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Long

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM**

**HUYỆN ĐAK ĐOA
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đak Đoa, ngày 17 tháng 06 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOA - TỈNH GIA LAI

Vào hồi giờ phút ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông *Nguyễn Thành L*

Các Hội thẩm nhân dân: Bà *Nguyễn Thị C1* và bà *Huỳnh Thị Ngọc D*

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 180/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lương Thị C**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Ninh Văn T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

* Ý kiến Hội thẩm nhân dân 1: Căn cứ vào

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

* Hội thẩm nhân dân 2 và Thẩm phán chủ tọa phiên tòa nhất trí với ý kiến Hội thẩm nhân dân 1.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Nội dung giải quyết:

* Ý kiến Hội thẩm nhân dân 1:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị C về việc giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với anh Ninh Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị C được ly hôn với anh Ninh Văn T.

- Về nuôi con chung: Giao hai con chung là cháu Ninh Tiến Đ, sinh ngày 14-10-2013 và Ninh Tiến T1, sinh ngày 10-2-2019 cho chị Lương Thị C trực

tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động, bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự và không có tài sản để tự nuôi mình.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ninh Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Chị Lương Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số 0010714 ngày 05/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Chị Lương Thị C đã nộp đủ.

- Tuyên quyền kháng cáo, tuyên quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự cho các đương sự.

* Hội thẩm nhân dân 2 và Thẩm phán chủ tọa phiên tòa nhất trí với ý kiến Hội thẩm nhân dân 1.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 17 tháng 6 năm 2025

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Châu

Huỳnh Thị Ngọc Diệp

Nguyễn Thành Long

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM**

**HUYỆN ĐAK ĐOA
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOA –TỈNH GIA LAI

Vào lúc giờ phút ngày 30 tháng 05 năm 2025, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa. Với thành phần Hội đồng xét xử gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành L

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Ngọc D

Bà Nguyễn Thị C1

Tiến hành thảo luận đối với vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 180/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lương Thị C**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Ninh Văn T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Căn cứ vào Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

* Ý kiến hội thẩm 01: Bị đơn là anh Ninh Văn T vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, do đó cần phải hoãn phiên tòa.

Thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa vào lúc: 09 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 06 năm 2025.

Địa điểm mở phiên tòa: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

* Ý kiến Hội thẩm 2 và Thẩm phán: nhất trí với ý kiến của Hội thẩm 1.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Thảo luận kết thúc vào hồi giờ phút ngày 30 tháng 05 năm 2025.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét

xử cùng nghe và ký tên.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN